

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2024/HNGĐ - ST

Ngày 02-08-2024

Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Bà Hoàng Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi thị Vân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2024. Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Á; sinh năm 2000; trú tại: Thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân V; sinh năm 1989; trú tại: P, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Á trình bày:

Chị Nguyễn Ngọc Á và anh Nguyễn Xuân V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/12/2018, tại Ủy Ban nhân dân xã T (nay là xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh V, cuộc sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2022 vợ chồng chị Á, anh V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V ham chơi, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đánh vợ, con. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, giữa năm 2022 chị Á về nhà bố mẹ đẻ chị Á sinh sống, vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị Á thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên xin ly hôn.

Quá trình chung sống chị Á và Anh V có 01 con chung là Nguyễn Bình A; sinh ngày 30/05/2020, khi ly hôn chị Á đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bình A và chưa đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân V có lời khai xác nhận, điều kiện, thời gian kết hôn như chị Á đã trình bày, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc anh V không đánh đập vợ con, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V bắt được chị Á nhắn tin với bạn trai, quay T kêu đòi sống chán, anh V yêu cầu chị Á xóa, nhưng chị Á không xóa, chị Á giận anh V thu dọn quần áo về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, Anh V đã lên đón chị Á về song được một tuần, vợ chồng lại cãi nhau chị Á lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh V thấy mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, anh V vẫn còn tình cảm với chị Á nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh V xác nhận giữa anh V và chị Á có 01 con chung là Nguyễn Bình A; sinh ngày 30/05/2020; trong trường hợp ly hôn anh V đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bình A và chưa đề nghị anh Á cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 04/7/2024 Anh không ký biên bản và bỏ về không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ

phiên tòa đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nh Nguyễn Xuân V.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Á: Xử: Cho chị Nguyễn Ngọc Á được ly hôn với anh Nguyễn Xuân V. Giao cháu Nguyễn Bình A; sinh ngày 30/05/2020 cho chị Nguyễn Ngọc Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Á chưa yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; chị Á, A V có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng theo quy định. Chị Á phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Tòa nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa và người tham gia tố tụng và việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Ngọc Á khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Xuân V. Chị Á, Anh V tranh chấp người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Hiện chị Á và anh V đều thường trú tại: Xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35l điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2]. Anh Nguyễn Xuân V được triệu tập đến lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh V.

[2]. Về nội dung vụ án và yêu cầu của các bên đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Á và anh Nguyễn Xuân V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, nay là xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Việc kết hôn giữa chị Á, anh V phù hợp với pháp luật về Hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn, chị Á và anh V chung sống cùng gia đình bố, mẹ đẻ anh V, cuộc sống ban đầu hạnh phúc và đã có 01 con chung là Nguyễn Bình A; sinh ngày 30/05/2020, đến khoảng giữa năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đến tháng 3 năm 2024 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, Chị Á bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh V có lên đón chị Á về, song được 01 tuần, không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng, chị Á lại về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, song chị Á cương quyết xin ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị Á, anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 19 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Á.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Á, anh V có 01 con chung là Nguyễn Bình A; sinh ngày 30/05/2020. Chị Á, anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bình A khi ly hôn. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị Á, Anh V trong việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn thấy: Chị Á, anh V có đều có điều kiện về kinh tế, khả năng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên cháu Nguyễn Bình A là nữ, hiện còn nhỏ, để đảm bảo ổn định, tâm lý tình cảm của cháu A do vậy cần giao cháu A cho chị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng. Anh V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, đây là nghĩa vụ của cha mẹ không trực tiếp nuôi con chung, tuy nhiên do chị Á chưa yêu cầu, do vậy chưa xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Á và anh V đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; do vậy không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung vợ chồng: Chị Á và anh V đều xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; do vậy không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc Á là nguyên đơn xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147,

Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBNTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Á, X:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Á được ly hôn anh Nguyễn Xuân V.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Ngọc Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bình A; sinh ngày 30/05/2020 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác). Chị Nguyễn Ngọc Á chưa yêu cầu anh Nguyễn Xuân V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Xuân V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Anh V, chị Á có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nợ chung vợ chồng: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Á phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0001276 ngày 25/04/2024 của Chi cục Thi hành dân sự huyện L. Xác nhận chị Nguyễn Ngọc Á đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc Á có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- UBND xã C, H.L;
- Đường sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trường Giang

